

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra
cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 4955/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 129/TTr-SNV ngày 10 tháng 3 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2020.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo và tham mưu đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT. TH-CB, TT. PVHCC;
- Lưu VT, KSTT.

CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng

KẾ HOẠCH

Kiểm tra cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thông qua việc kiểm tra để đánh giá đúng thực trạng tình hình công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong công tác cải cách hành chính làm cơ sở thẩm định, đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2020.

- Kịp thời phát hiện các điển hình, sáng kiến và cách làm hay trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính để tuyên truyền, nhân rộng áp dụng; chỉ ra những hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc; xác định nguyên nhân, trách nhiệm để đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ, khắc phục những hạn chế.

2. Yêu cầu

- Nội dung kiểm tra phải bám sát vào nội dung cải cách hành chính của Trung ương và của tỉnh, đảm bảo chính xác, khách quan và đúng theo quy định của pháp luật; không làm cản trở hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra phải nghiêm túc chấp hành các yêu cầu của Đoàn kiểm tra liên quan đến hoạt động kiểm tra; chuẩn bị đầy đủ, chu đáo hồ sơ, tài liệu phục vụ làm việc; phân công cán bộ, công chức, viên chức để tham gia phối hợp làm việc với Đoàn kiểm tra.

- Kết quả kiểm tra phải nêu rõ những ưu điểm, tồn tại và hạn chế cần khắc phục; kịp thời đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền chỉ đạo, xử lý kết quả qua kiểm tra những vấn đề có liên quan theo quy định; trong đó có kiến nghị các cơ quan, đơn vị xem xét, xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Nhà nước về công tác cải cách hành chính.

- Các đơn vị được kiểm tra thực hiện nghiêm túc việc khắc phục và báo cáo kết quả khắc phục đối với những tồn tại, hạn chế cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) đảm bảo đầy đủ nội dung, đúng tiến độ thời gian theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra theo kế hoạch

Kiểm tra việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với một số nội dung trọng tâm, cụ thể như sau:

a) Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành; tổ chức các hội nghị giao ban, quán triệt chương trình, kế hoạch của tỉnh, của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Công tác triển khai thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 20/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 – 2020 trên địa bàn tỉnh.

- Việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hàng năm, giai đoạn của cơ quan, đơn vị, địa phương; đánh giá kết quả triển khai thực hiện, mức độ hoàn thành đối với từng nội dung nhiệm vụ đã đề ra theo kế hoạch.

- Việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra hàng năm; kết quả thực hiện, số đơn vị được kiểm tra, việc xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

- Việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền hàng năm; kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền, mức độ hoàn thành kế hoạch.

- Việc chấp hành công tác thông tin, báo cáo; công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương và những sáng kiến trong triển khai thực hiện.

b) Cải cách thể chế

- Việc tham mưu ban hành các văn bản quy định chi tiết các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên.

- Việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- Việc theo dõi thi hành pháp luật.

- Việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

c) Cải cách thủ tục hành chính

- Việc ban hành, tổ chức thực hiện và mức độ hoàn thành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương; đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo phạm vi chức năng, thẩm quyền quản lý.

- Việc niêm yết, công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương; công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo quy định.

- Việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính; các giải pháp nâng cao chất giải quyết thủ tục hành chính theo phạm vi thẩm quyền của các cơ quan hành chính các cấp.

d) Thực hiện cơ chế một cửa một cửa liên thông

- Tình hình triển khai thực hiện các quy định của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; công tác triển khai thực hiện Công văn số 1500/UBND-KSTT ngày 12/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấn chỉnh việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn, quá hạn. Trong đó, lưu ý một số nội dung cụ thể như sau:

+ Đối với các sở, ban: việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và tình trạng trễ hạn, quá hạn và lý do trễ hạn, quá hạn.

+ Đối với cấp huyện, cấp xã: Kiểm tra tình hình tổ chức hoạt động Bộ phận Một cửa (bố trí công chức, viên chức, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc...); công tác vận hành, sử dụng Phần mềm một cửa điện tử (Phần mềm VNPT – IGate) để thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; số thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tình trạng trễ hạn, quá hạn; lý do trễ hạn, quá hạn và việc gửi thư xin lỗi tổ chức, công dân theo quy định; công tác khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, các phòng, ban, bộ phận liên quan trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

đ) Cải cách tổ chức bộ máy

- Việc triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 26-KH/TU ngày 15/3/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” (ban hành theo Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Việc triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập của cơ quan, đơn vị theo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 04/6/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (theo Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Việc thực hiện quy định về số lượng lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về biên chế, tổ chức bộ máy theo quy định.

- Việc thực hiện quy định về phân cấp quản lý giữa chính quyền cấp trên

với chính quyền cấp dưới.

e) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Việc tổ chức triển khai thực hiện cơ cấu ngạch công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Triển khai thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị theo Đề án tinh giản biên chế của cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức; công tác đánh giá phân loại hàng năm; việc thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo quy định; việc thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và chế độ, chính sách khác tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng và kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được phê duyệt.

- Tình hình thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/02/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường quản lý công tác tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức.

- Về cán bộ, công chức cấp xã: Thống kê số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; làm rõ số lượng, tỷ lệ % cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định; số lượng, tỷ lệ % cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn hàng năm; việc thực hiện chỉ tiêu đạt chuẩn cán bộ, công chức cấp xã hàng năm theo quy định.

g) Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện tự chủ tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc: mức độ tự chủ; việc nâng cao chất lượng, mở rộng hoạt động để tăng nguồn sự nghiệp; việc tăng thu nhập từ nguồn thu sự nghiệp.

- Kết quả thực hiện tự chủ tại cơ quan, đơn vị, địa phương: việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ quan, đơn vị, địa phương; việc tiết kiệm kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tình hình tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách của năm 2019 (nếu có)

h) Hiện đại hóa nền hành chính

- Việc thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Việc triển khai ứng dụng Hệ thống văn phòng điện tử; sử dụng hộp thư công vụ để giao dịch, làm việc; tình hình Lãnh đạo cơ quan, đơn vị sử dụng chữ ký số cá nhân chuyên dùng để phê duyệt các hồ sơ, xử lý văn bản điện tử và xử lý công việc trên môi trường mạng; tình hình trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử.

- Việc quản lý, vận hành Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa

phương.

- Tình hình thực hiện việc cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Việc triển khai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

2. Nội dung kiểm tra chuyên đề

- Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; công tác phối hợp giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính liên thông; tình hình hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trễ hạn, quá hạn hoặc có phản ánh của công dân, tổ chức.

- Kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế theo thông báo kết luận kiểm tra cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương từ năm 2017 đến năm 2019.

3. Phương pháp kiểm tra

a) Tự kiểm tra và chuẩn bị báo cáo:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra có trách nhiệm tự kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương mình từ ngày 01/01/2020 đến thời điểm kiểm tra theo các nội dung tại Khoản 1, Mục II của Kế hoạch này.

b) Phương pháp làm việc:

- Đoàn kiểm tra làm việc trực tiếp với Lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức có liên quan, đồng thời kiểm tra thực tế một số phòng, ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc để nắm bắt tình hình chung về công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

- Đoàn kiểm tra nghe đại diện cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; kiểm tra, xác minh các văn bản và một số vấn đề liên quan.

- Các thành viên tham dự trao đổi, thảo luận những vấn đề phát hiện qua kiểm tra thực tế.

- Trưởng đoàn kiểm tra kết luận một số nội dung và thống nhất ký biên bản làm việc.

III. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Thành phần Đoàn kiểm tra

Giao Giám đốc Sở Nội vụ quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính của tỉnh gồm từ 8 đến 10 thành viên, Trưởng đoàn là Lãnh đạo

Sở Nội vụ, các thành viên là đại diện các sở: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Tài chính, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ và một số cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Đối tượng, thời gian kiểm tra

a) Kiểm tra theo kế hoạch

- Ủy ban nhân dân các huyện: An Lão, Phù Cát, Vĩnh Thạnh và thành phố Quy Nhơn.

- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và Công nghệ; Công Thương.

- Thời gian tiến hành kiểm tra: Quý III năm 2020.

b) Kiểm tra chuyên đề

- Kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; công tác phối hợp giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh (bao gồm 02 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện).

- Kiểm tra kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế theo thông báo kết luận kiểm tra cải cách hành chính từ năm 2017 đến năm 2019 đối với Ủy ban nhân dân huyện Hoài Ân và Tây Sơn.

- Thời gian tiến hành kiểm tra: Quý II năm 2020.

c) Ngoài các đối tượng kiểm tra nêu trên, giao Trưởng Đoàn kiểm tra quyết định lựa chọn, tiến hành kiểm tra đột xuất công tác giải quyết thủ tục hành chính tại một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; tái kiểm tra, kiểm tra bổ sung các cơ quan, đơn vị, địa phương đã được kiểm tra công tác cải cách hành chính trong năm 2019 và năm 2020.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác kiểm tra cải cách hành chính năm 2020 theo Kế hoạch này được bố trí từ nguồn kinh phí cải cách hành chính Ủy ban nhân dân tỉnh đã cấp cho Sở Nội vụ trong năm 2020.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

- Thông báo thời gian kiểm tra cụ thể đến các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra (trừ các cơ quan, đơn vị Đoàn Kiểm tra quyết định kiểm tra đột xuất và tái kiểm tra); tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả kiểm tra theo quy định; nội dung báo cáo cần đề xuất cụ thể với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chưa nghiêm túc, chậm chuyển biến các nội dung quy định về cải cách hành chính (nếu có).

- Trong trường hợp thông qua kiểm tra phát hiện cơ quan, đơn vị còn nhiều tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm các quy định liên quan đến công tác cải cách hành chính cần phải uốn nắn, chấn chỉnh để kịp thời khắc phục, Đoàn Kiểm tra trực tiếp có văn bản báo cáo đề xuất ngay sau khi kết thúc hoạt động kiểm tra tại cơ quan, đơn vị đó để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo việc thực hiện.

2. Thủ trưởng các cơ quan liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Đoàn kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh:

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình và các cơ quan, đơn vị trực thuộc đảm bảo mục đích, yêu cầu đề ra.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc đối tượng kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị chu đáo, đầy đủ các báo cáo, tài liệu theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

- Phân công cán bộ, công chức, viên chức chuyên môn tham gia Đoàn kiểm tra đảm bảo đúng thành phần theo quy định; hỗ trợ và phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện tốt Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2020 của tỉnh. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện./.

CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng